

- + Đại đa số các em diễn đạt lộn xộn, sắp xếp ý chưa hợp lý.
- + Nhiều bạn viết sai nhiều lỗi chính tả, câu văn chưa sinh động. Dấu chấm phẩy, dấu phẩy đặt không đúng chỗ. Câu quá dài.
- GV trả bài cho từng HS.

2.Hướng dẫn HS chữa bài:

a.Hướng dẫn HS sửa lỗi:

- GV phát phiếu học tập cho HS làm việc và giao việc.

- Đọc lời nhận xét của thầy cô.
- Đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài.
- Viết vào vở bài tập các lỗi trong bài làm theo từng loại và sửa lỗi (lỗi chính tả, từ, câu, diễn đạt, ý).
- Đổi bài làm, đổi phiếu cho bạn bên cạnh để soát lỗi.

- GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc.

b.Hướng dẫn HS chữa lỗi chung:

- GV chữa lại cho đúng bằng phấn màu.

- HS: 1 số em lên bảng chữa, cả lớp tự sửa.
- Cả lớp trao đổi về bài chữa trên bảng.
- Chép vào vở.

3.Hướng dẫn tập đọc những đoạn văn hay, bài văn hay:

- GV đọc những đoạn văn, bài văn hay.

- HS: Trao đổi, thảo luận để tìm ra cái hay, cái đáng học của bài văn để rút kinh nghiệm cho mình.

4.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học, biểu dương những HS viết bài tốt.

Âm nhạc

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Toán

Quy đồng mẫu số các phân số (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số, trong đó mẫu số của một phân số được chọn làm mẫu số chung.
- Củng cố về cách quy đồng mẫu số hai phân số.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2. Hướng dẫn HS tìm cách quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$

- Quy đồng mẫu số hai phân số:

$$\frac{7}{6} \text{ và } \frac{5}{12}$$

HS: Nên nhận xét về mối quan hệ giữa 2 mẫu số 6 và 12 để nhận ra $6 \times 2 = 12$ hay $12 : 6 = 2$. Tức là 12 chia hết cho 6.

- Chọn 12 là mẫu số chung.

HS: Tự quy đồng mẫu số để có:

$$\frac{7}{6} = \frac{7 \times 2}{6 \times 2} = \frac{14}{12} \text{ và giữ nguyên PS } \frac{5}{12}.$$

=> Như vậy quy đồng mẫu số 2 phân số $\frac{7}{6}$ và $\frac{5}{12}$ được phân số $\frac{14}{12}$ và $\frac{5}{12}$

=> Rút ra cách làm:

* Xác định mẫu số chung.

* Tìm thương của mẫu số chung và mẫu số của phân số kia.

* Lấy thương tìm được nhân với tử số và mẫu số của phân số kia giữ nguyên phân số có mẫu số là mẫu số chung.

3. Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài.

- Chữa bài sau đó y/c HS đổi vở kiểm tra lẫn nhau.

+ Bài 2:

- GV gọi HS lên bảng chữa bài:

a. $\frac{3}{5}$ và 2

Ta có: $2 = \frac{10}{5}$

+ Bài 3: Quy đồng mẫu số (theo mẫu).

a. $\frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{1}{5}$. Ta có: $\frac{1}{3} = \frac{1 \times 3 \times 5}{3 \times 4 \times 5} = \frac{20}{60}$

$$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 3 \times 5}{4 \times 3 \times 5} = \frac{15}{60}; \quad \frac{1}{5} = \frac{1 \times 3 \times 4}{5 \times 3 \times 4} = \frac{12}{60}$$

+ Bài 4:

$$\frac{7}{12} = \frac{7 \times 5}{12 \times 5} = \frac{35}{60}; \quad \frac{23}{30} = \frac{46}{60}$$

+ Bài 5: Tính nhẩm mẫu:

b. $\frac{4 \times 5 \times 6}{12 \times 15 \times 9} = \frac{4 \times 5 \times 3 \times 2}{4 \times 3 \times 5 \times 3 \times 9} = \frac{2}{27}$

- GV nhận xét, chữa bài.

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

-4 em làm bảng, lớp làm vở.

-Nhận xét bài làm của bạn.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài.

b. 5 và $\frac{5}{9}$

Ta có: $5 = \frac{45}{9}$

$$\frac{90}{18} \text{ và } \frac{10}{18}$$

Vậy quy đồng mẫu số $\frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{1}{5}$ ta

được các phân số: $\frac{20}{60}; \frac{15}{60}; \frac{12}{60}$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

HS: Tự làm rồi chữa bài.

c. $\frac{6 \times 8 \times 11}{33 \times 16} = \frac{3 \times 2 \times 2 \times 4 \times 11}{3 \times 11 \times 4 \times 2 \times 2} = 1$

Thể dục

Nhảy dây kiểu chụm hai chân. Trò chơi: Lăn bóng

I.Mục tiêu:

- Ôn nhảy dây cá nhân theo kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.
- Trò chơi “Lăn bóng bằng tay” yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi ở mức tương đối chủ động.

II.Đồ dùng dạy học:

Chuẩn bị còi, 2- 4 quả bóng, dây nhảy.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.
- Đứng tại chỗ hát, vỗ tay.
- Khởi động các khớp.
- Đi đều 2- 4 hàng dọc.
- Chạy chậm theo địa hình tự nhiên.

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTCB:

- Ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân.
- Khởi động lại các khớp cổ chân, cổ tay, đầu gối.
- GV nhắc lại, làm mẫu động tác kết hợp giải thích.
- Đứng tại chỗ chụm hai chân bật nhảy không có dây 1 vài lần rồi mới nhảy có dây.

b.Trò chơi: Lăn bóng bằng tay

- Từng tổ HS chơi 1 lần sau đó GV nhận xét, uốn nắn những em tập chưa đúng.
- Tập theo các tổ.

3.Phần kết thúc:

- GV hệ thống bài và nhận xét giờ học.
- Về ôn nội dung nhảy dây đã học.
- Đi thường theo 1 vòng tròn, thả lỏng chân tay.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Vị ngữ trong câu kể □ ai thế nào? □

I.Mục tiêu:

- Nắm được đặc điểm về ý nghĩa và cấu tạo của vị ngữ trong câu kể “Ai thế nào?”

-Xác định được bộ phận vị ngữ trong các kiểu câu “Ai thế nào?” biết đặt câu đúng mẫu.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết đoạn văn phân nhận xét.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

-2HS đọc đoạn văn kể về các bạn trong tổ trong đó có sử dụng kiểu câu Ai thế nào?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Phân nhận xét:

+ Bài 1, 2:

- GV chốt lại lời giải đúng:

* Về đêm Cánh vát/ thát im lìm.

CN VN

* Trái lại, ông Sáu/ rất sôi nổi.

CN VN

+ Bài 3:

- GV nhận xét, chốt lại ý đúng.

* Các câu 1, 2, 4, 6 vị ngữ trong câu biểu thị trạng thái của sự vật của người.

* Câu 7: Vị ngữ chỉ đặc điểm của người.

3.Phần ghi nhớ:

4.Phần luyện tập:

+ Bài 1:

- GV gọi HS nhận xét, chốt lời giải đúng:

a. Các câu 1, 2, 3, 4, 5 đều là câu kể □Ai thế nào?□.

b. Xác định vị ngữ của các câu trên. Từ ngữ tạo thành.

Chủ ngữ	Vị ngữ	Từ ngữ tạo thành
Cánh đại bàng	Rất khỏe	Cụm tính từ
Mỏ đại bàng	Dài và cứng	Hai tính từ
Đôi chân của nó	Giống như cái móc hàng của cần câu	Cụm tính từ
Đại bàng	Rất ư bay	Cụm tính từ
Nó	Giống như 1 con diều	2 cụm tính từ

+ Bài 2:

HS: 2 em đọc nối nhau nội dung bài 1.
- Đọc thầm đoạn văn, trao đổi với bạn và làm bài vào vở.

*Sông/ thoi vô sóng dòn dập về bờ như
CN VN
hôi chiều.

HS: Đọc trước nội dung ghi nhớ, xem đó là điểm tựa để trả lời câu hỏi.

Câu 1, 2: Của sự vật.

Câu 4, 6: Của người.

- Từ ngữ tạo thành:

Câu 1, 6, 7: Cụm tính từ.

Câu 2, 4: Cụm động từ.

HS: 2- 3 em đọc nội dung ghi nhớ.

HS: Đọc nội dung bài tập, trao đổi cùng bạn và làm bài tập vào vở.

5.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập: Quy đồng mẫu số các phân số

I.Mục tiêu:

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số, trong đó mẫu số của một phân số được chọn làm mẫu số chung.
- Củng cố về cách quy đồng mẫu số hai phân số.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

-Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số?

- Nêu cách trình bày bài quy đồng?

Bài 1 (Trang 22) Quy đồng mẫu số các phân số(theo mẫu)

Mẫu : $\frac{5}{7}$ và $\frac{1}{4}$

Ta có : $\frac{5}{7} = \frac{5 \times 4}{7 \times 4} = \frac{20}{28}$;

$\frac{1}{4} = \frac{1 \times 7}{4 \times 7} = \frac{7}{28}$

Vậy QĐMS của $\frac{5}{7}$ và $\frac{1}{4}$ được $\frac{20}{28}$ và $\frac{7}{28}$

(yêu cầu HS tự làm bài)

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2(trang 22) Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{2}{3}$ và $\frac{5}{12}$ (chọn 12 là MSC để quy đồng

mẫu số hai phân số trên.)

- GV hướng dẫn gợi mở cách làm.

- Yêu cầu học sinh tự làm bài.

- GV nhận xét chữa bài.

3.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

- HS nêu:

- HS nêu:

- Học sinh tìm hiểu mẫu theo hướng dẫn của giáo viên.

- 3 học sinh nối tiếp lên bảng làm bài a,b, c. theo mẫu.

- HS nêu cách làm theo ý hiểu.

- Cả lớp học sinh tự làm bài.

- 1 học sinh lên bảng làm bài.

- HS tự làm bài rồi chữa bài.

- Cả lớp làm bài vào vở.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Vị ngữ trong câu kể □ ai thế nào? □

I.Mục tiêu:

- Nắm được đặc điểm về ý nghĩa và cấu tạo của vị ngữ trong câu kể “Ai thế nào?”
- Xác định được bộ phận vị ngữ trong các kiểu câu “Ai thế nào?” biết đặt câu đúng mẫu.

II.Đồ dùng dạy học:

- Chuẩn bị nội dung bài.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Phần nội dung:

Bài 1.Tìm câu kể Ai thế nào trong đoạn văn sau:

(1)Đạo ấy là mùa hạ.(2)Nắng gay gắt.(3)Cây cối thu mình, héo quắt dưới sự giận dữ của mặt trời.(4)Thế mà Chuối con vẫn xanh mơn mớn nhờ bầu sữa ngọt lành của mẹ.(5)Chẳng mấy chốc, nó đã to lớn, phồng phao.

-Y/c HS thảo luận nhóm đôi tìm câu kể Ai thế nào?

-Gọi đại diện nhóm báo cáo kết quả.

-Thảo luận nhóm tìm câu trả lời.

-Các câu 2,3,4,5 là câu kể Ai thế nào?

Bài 2.Hãy xác định vị ngữ của từng câu kể mà em vừa tìm được?

-Y/c HS làm bài cá nhân.

(2)Nắng gay gắt.

(3)Cây cối thu mình, héo quắt dưới sự giận dữ của mặt trời.

(4)Thế mà Chuối con vẫn xanh mơn mớn nhờ bầu sữa ngọt lành của mẹ.

(5)Chẳng mấy chốc, nó đã to lớn, phồng phao.

Bài 3.Đặt 3 câu kể Ai thế nào tả người hoặc cảnh vật, đồ vật, con vật ... mà em yêu thích. Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong từng câu.

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

-Nhận xét bài làm của bạn.

-Nhận xét, sửa chữa nếu cần.

-HS dưới lớp đọc câu văn của mình.

-Nhận xét, khen ngợi HS đặt câu hay, có hình ảnh.

3.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 16 tháng 1 năm 2015

Buổi sáng:

Thể dục

Nhảy dây kiểu chụm hai chân.

Trò chơi: Lăn bóng bằng tay

I.Mục tiêu:

- Ôn kiểu dây cá nhân kiểu chụm hai chân. Yêu cầu thực hiện động tác ở mức độ tương đối chính xác.

- Trò chơi “Lăn bóng bằng tay”, yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

II.Địa điểm- phương tiện:

Sân trường, vệ sinh nơi tập, còi, bóng .

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

1.Phần mở đầu:

- GV tập trung lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.

Đứng tại chỗ xoay các khớp cổ tay, cổ chân.

- Chạy chậm theo hàng dọc trên địa hình tự nhiên.

2.Phần cơ bản:

a.Bài tập RLTCB:

- Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân.

- GV bao quát lớp sửa chữa cho những HS tập sai.

- Các tổ tập luyện theo nội dung đã qđ

- Thi xem ai nhảy được nhiều lần nhất.

b.Trò chơi vận động:Lăn bóng bằng tay

- GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi và luật chơi.

HS: Chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.

3.Phần kết thúc:

- GV hệ thống bài, nhận xét giờ học.

- Dặn ôn nhảy dây kiểu chụm hai chân.

- Đi thường theo nhịp hoặc dậm chân tại chỗ theo nhịp đếm.

Tập làm văn

Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối

I.Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo 3 phần của một bài văn tả cây cối.

- Biết lập dàn ý miêu tả một cây ăn quả quen thuộc theo 1 trong 2 cách đã học.

II.Đồ dùng:

Tranh ảnh 1 số cây ăn quả.

III.Các hoạt động dạy - học:

1.Giới thiệu bài:

2.Phần nhận xét:

+ Bài 1: Y/c HS đọc thêm lại bài cũ Bã

ngô, xác định các đoạn và nội dung từng đoạn.

HS: 1 em đọc nội dung bài tập, cả lớp theo dõi.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV gọi HS nhận xét, chốt lời giải đúng.

Đ1. 3 dòng đầu: Giới thiệu bao quát về bãi ngô.

Đ2. 4 dòng tiếp theo: Tả hoa và búp ngô non giai đoạn đơm hoa kết trái.

Đ3. Còn lại: Tả hoa và lá ngô giai đoạn thu hoạch.

+ Bài 2: GV nêu yêu cầu bài tập.

HS: Xác định đoạn và nội dung từng đoạn trong bài.

- Giới thiệu bao quát về cây Mai.

- Đi sâu tả cánh hoa, trái cây.

- Nêu cảm nghĩ của người miêu tả.

* Đoạn 1: 3 dòng đầu.

* Đoạn 2: 4 dòng tiếp.

* Đoạn 3: Còn lại.

+ Bài 3: Nêu yêu cầu của bài tập.

-Y/c HS dựa vào kết quả của bài 1, 2 rút ra nhận xét về cấu tạo của 1 bài văn tả cây cối.

HS: Trao đổi, rút ra nhận xét.

-Đại diện HS trả lời.

3.Phần ghi nhớ:

- 3- 4 em đọc nội dung ghi nhớ.

4.Phần luyện tập:

+ Bài 1:

HS: 1 em đọc nội dung bài, cả lớp đọc thầm, xác định trình tự miêu tả trong bài.

- GV nhận xét, chốt lời giải đúng:

- Bài văn tả cây gạo già theo từng thời kỳ phát triển của bông gạo từ lúc hoa còn đỏ mọng đến lúc mùa hoa hết, những bông hoa đỏ trở thành những quả gạo, những mảnh vỏ tách ra, lộ những múi bông khiến cây gạo như treo rung rinh hàng ngàn nổi cơm gạo mới.

+ Bài 2: Cho HS quan sát tranh ảnh 1 số cây ăn quả.

HS: Đọc yêu cầu và lập dàn ý cho bài văn của mình.

- Nói tiếp nhau đọc dàn ý của mình.

- GV nhận xét, chọn 1 dàn ý tốt nhất làm mẫu cho HS học tập.

5.Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS chuẩn bị bài sau.

Toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố và rèn kỹ năng quy đồng mẫu số hai phân số.

- Bước đầu làm quen với quy đồng mẫu số ba phân số (trường hợp đơn giản).

II. Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy- học:

A. Bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài về nhà.

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập

+ Bài 1:

- GV cùng nhận xét và chữa bài.

+ Bài 2:

- GV cùng cả lớp chữa bài.

a. $\frac{3}{5}$ và 2 viết được là $\frac{3}{5}$ và $\frac{2}{1}$ quy đồng

mẫu số thành $\frac{2}{1} = \frac{2 \times 5}{1 \times 5} = \frac{10}{5}$ giữ nguyên

$$\frac{3}{5}$$

+ Bài 3: GV hướng dẫn HS làm quen với quy đồng mẫu số 3 phân số theo mẫu.

- Chữa bài và nhận xét.

+ Bài 4: Y/c HS tự làm bài.

- GV và cả lớp nhận xét.

+ Bài 5:

- GV cho HS quan sát bài tập phần a sau đó tự tính phần b.

HS: Đọc yêu cầu rồi tự làm bài vào vở.

HS: Đọc yêu cầu, tự làm bài và chữa bài.

b. 5 và $\frac{5}{9}$ viết được là $\frac{5}{1}$ và $\frac{5}{9}$

$\frac{5}{1}$ và $\frac{5}{9}$ quy đồng mẫu số thành

$$\frac{5}{1} = \frac{5 \times 9}{1 \times 9} = \frac{45}{9} \text{ giữ nguyên } \frac{5}{9}$$

$\frac{5}{1}$ và $\frac{5}{9}$ quy đồng mẫu số với MSC là 18 thành:

$$\frac{5}{1} = \frac{5 \times 18}{1 \times 18} = \frac{90}{18}; \quad \frac{5}{9} = \frac{5 \times 2}{9 \times 2} = \frac{10}{18}$$

HS: Lớp làm vở, 2 em làm bảng nhóm.

- Dán bảng và trình bày.

Nhận xét bài làm của bạn.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

$\frac{7}{12}$ và $\frac{23}{30}$ với MSC là 60 được

$$\frac{7}{12} = \frac{7 \times 5}{12 \times 5} = \frac{35}{60}; \quad \frac{23}{30} = \frac{23 \times 2}{30 \times 2} = \frac{46}{60}$$

b.
$$\frac{4 \times 5 \times 6}{12 \times 15 \times 9} = \frac{2 \times 2 \times 5 \times 6}{6 \times 2 \times 5 \times 3 \times 9} = \frac{2}{27}$$

$$c. \frac{6 \times 8 \times 11}{33 \times 16} = \frac{2 \times 3 \times 8 \times 11}{33 \times 16} = \frac{33 \times 16}{33 \times 16} = 1$$

- GV chữa bài cho HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài và chuẩn bị bài sau.

Địa lý

Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng nam bộ

I. Mục tiêu

- Học xong bài này, HS biết đồng bằng Nam Bộ là nơi trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái và đánh bắt và nuôi nhiều hải sản nhất nước ta.
- Nêu được một số dẫn chứng chứng minh cho đặc điểm trên và nguyên nhân của nó.
- Dựa vào tranh ảnh kể tên thứ tự các công việc trong việc xuất khẩu gạo.

II. Đồ dùng dạy học

Bản đồ nông nghiệp Việt Nam. Tranh ảnh về sản xuất nông nghiệp, nuôi và đánh bắt cá tôm của đồng bằng Nam Bộ.

III. Các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước.

- Y/c HS thảo luận nhóm.
- Dựa vào những đặc điểm tự nhiên của ĐBNB, hãy nêu những đặc điểm về hoạt động sản xuất nông nghiệp và các sản phẩm công nghiệp của người dân nơi đây?

- Y/c HS đọc SGK phân thể hiện quy trình chế biến và xuất khẩu gạo.

3. Nơi sản xuất nhiều thủy sản nhất cả nước.

- Đặc điểm của mạng lưới sông ngòi có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động sản xuất của người dân Nam Bộ?

4. Thi kể tên các sản vật của ĐBNB

- Chia lớp thành 2 nhóm.
- Kể tên các sản vật của ĐBNB.
- Vì sao ĐBNB lại có được những sản vật

- Tiến hành thảo luận theo nhóm.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Gặt lúa -> Tuốt lúa -> Phơi thóc -> Xay xát gạo và đóng bao -> Xuất khẩu.

- Thảo luận cặp đôi, trả lời.
- Người dân phát triển nghề nuôi cá và đánh bắt thủy sản, phát triển mạnh việc xuất khẩu thủy sản.
- 2 -3 HS trình bày lại các đặc điểm về hoạt động sản xuất thủy sản của người dân ĐBNB.

- Thi tiếp sức sau 3 phút. Dãy nào kể được nhiều sản vật hơn sẽ thắng.

đặc trưng này?

| -HS giải thích.

5. Củng cố dẫn dồ.

-Nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập

I.Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố và rèn kỹ năng quy đồng mẫu số hai phân số.
- Bước đầu làm quen với quy đồng mẫu số ba phân số (trường hợp đơn giản).

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy- học:

A.Bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

-Phân số như thế nào là phân số ta phải rút gọn?

- Nêu cách quy đồng mẫu số hai phân số?

Bài 1 (Trang 23) Quy đồng mẫu số các phân số (theo mẫu)(SBT)

a) $\frac{1}{5}$ và $\frac{7}{10}$

- GV HD nêu cách làm.

b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{11}{8}$

c) $\frac{17}{28}$ và $\frac{9}{14}$

d) $\frac{12}{25}$ và $\frac{47}{100}$

- yêu cầu HS tự làm bài .

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2(trang 24) a)Viết tiếp vào chỗ chấm :

Quy đồng mẫu số các phân số $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{8}$

$\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{8}$

- Là phân số chưa tối giản.

- HS nêu:

- Học sinh nêu cách làm theo ý hiểu.
- Học sinh tìm mẫu số chung
- Rồi quy đồng phân số, trình bày theo mẫu.

- Học sinh cả lớp tự làm bài rồi chữa bài

- học sinh nối tiếp lên bảng làm bài.

Với (MSC) là 24

Ta thấy : $24 : 6 = 4$; $24 : 8 = 3$

Ta có : $\underline{5} = \underline{5} \times 4 = \square$ $\underline{7} = \underline{7} \times 3 = \square$

$6 \quad 6 \times 4 \quad \square$ $8 \quad 8 \times 3 \quad \square$

Vậy Quy đồng mẫu số $\underline{5}$ và $\underline{7}$ được \square và \square

$6 \quad 8 \quad \square \quad \square$

b) Quy đồng mẫu số các phân số $\underline{1}$ và $\underline{5}$

$4 \quad 6$

Với (MSC) là 12

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c xem bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 22.
- Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học đầy đủ, đúng giờ. Không có hiện tượng đi học muộn.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Giờ truy bài đã có hiệu quả hơn.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.

2. Phương hướng tuần 22.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 21.
- Chấn chỉnh nề nếp và ý thức học tập của học sinh trước tết.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- HS tìm hiểu mẫu.

- Cả lớp học sinh tự làm bài.

- HS tự làm theo mẫu